



Tuần 52 (26/12-30/12/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Thanh khoản suy yếu, thị trường
khó đoán trong tuần kết thúc năm
giao dịch***



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Thanh khoản suy yếu, thị trường khó đoán trong tuần kết thúc năm giao dịch*
- 2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ:** *SBV hút ròng tiền qua OMO*
- 3. PTKT VN-INDEX:** *VN-Index tích lũy lại ở vùng giá thấp hơn, thanh khoản thấp và diễn biến khó lường*
- 4. TIN VĨ MÔ:** *NHNN mở lại kênh hút tiền sau hơn 1 tháng tạm dừng*
- 5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Truyền thông 0.63%*
- 6. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

CHIẾN THUẬT TUẦN: Thanh khoản suy yếu, thị trường khó đoán trong tuần kết thúc năm giao dịch

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1020.34	-3.05%
GTGD/phiên (tỷ VND)	10,904.46	-11.06%
Khối ngoại (tỷ VND)	1374.82	
HNX-INDEX	205.30	-3.27%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1092.03	-15.89%
Khối ngoại (tỷ VND)	119.86	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3844.82	0.59%	-0.20%	-4.50%
EU (EURO STOXX)	3817.01	-0.16%	0.34%	-3.67%
China (SHCOMP)	3045.87	-0.28%	-0.28%	-1.80%
Japan (NIKKEI)	26235.25	-1.03%	-4.69%	-7.24%
Korea (KOSPI)	2313.69	-1.83%	-1.64%	-5.09%
Singapore (STI)	3257.70	-0.36%	0.52%	0.41%
Thailand (SET)	1617.55	0.05%	-0.09%	-0.42%
Phillipines (PCOMP)	6541.03	-0.55%	0.69%	0.47%
Malaysia (KLCI)	1474.68	0.43%	-0.26%	-1.81%
Indonesia (JCI)	6800.67	-0.35%	-0.17%	-3.58%
Vietnam (VNIndex)	1020.34	-0.22%	-3.05%	5.03%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2301	1034.80	0.06%	38,147	50,754
VN30F2302	1036.00	0.18%	54	307
VN30F2303	1022.30	-1.14%	10	385
VN30F2306	1015.00	-1.85%	16	784

TTCK VIỆT NAM

Dòng tiền thu hẹp và diễn biến chỉ số có phần tiêu cực

VN-Index bất ngờ diễn biến kém tích cực cùng diễn biến của thị trường thế giới với mức giảm 3.05% và thanh khoản có xu hướng sụt giảm. Các cổ phiếu trụ cột suy yếu nhanh, kéo theo đà sụt giảm trên diện rộng của 18/19 ngành và 75% số cổ phiếu giảm điểm. Chỉ số giảm sâu và thanh khoản thu hẹp cũng lấy đi cơ hội trading luân chuyển của dòng tiền theo ngành và theo các cổ phiếu có câu chuyện của những tuần trước. Thanh khoản nhiều khả năng sẽ còn tiếp tục thu hẹp trước kỳ nghỉ Lễ nhưng cũng là thời điểm phù hợp cho việc đỡ NAV của một số quỹ. Chỉ số đang ở thời điểm khá nhạy cảm và khả năng tăng hoặc giảm theo mô hình kỹ thuật falling wedge như nhau. Do vậy, chúng tôi cho rằng NĐT cần trọng tránh mua đuổi và chờ các tín hiệu rõ ràng hơn trước khi giao dịch. Theo kế hoạch Bộ GTVT, 12 gói thầu đầu tiên thuộc 12 dự án thành phần cao tốc Bắc Nam giai đoạn II sẽ đồng loạt khởi công 11.5 tháng chuẩn bị, rút ngắn thời gian đáng kể so với 2.5 năm của giai đoạn I kể từ khi Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư. Các địa phương có tuyến cao tốc Bắc Nam giai đoạn II đi qua đã bàn giao 426/721 km hay 59% khối lượng công việc qua đó cơ bản đáp ứng yêu cầu tiến độ bàn giao mặt bằng. Dự án trọng điểm này đã lập kỷ lục và rút ngắn được hơn 1/2 thời gian chuẩn bị, không chỉ tạo xung lực giải ngân ngay từ đầu năm 2023 mà còn mang lại kỳ vọng về việc đẩy mạnh tiến độ đầu tư công trong năm 2023 sau nhiều năm không đạt tỷ lệ giải ngân cao như kỳ vọng.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ tiếp tục giảm điểm do tâm lý lo ngại suy thoái

Các chỉ số CK Hoa Kỳ tiếp tục giảm bình quân 1.8% sau mức giảm 2.5% tuần trước. Tâm lý lo ngại nền kinh tế suy thoái tiếp tục trở dậy trước lo ngại chính sách thắt chặt tiền tệ hơn từ các NHTW. Các thị trường phát triển khác hồi phục nhẹ, ngoại trừ Nhật Bản ghi nhận mức giảm 4.7% trước biến động tăng giá của JPY. TTCK Châu Á phân hóa, 2 thị trường tích cực trước đó là Trung Quốc và Việt Nam đều giảm trên 3%. Sau tuần tăng điểm, TT hàng hóa giảm lại 0.8%, chủ yếu đến từ giá gas tự nhiên (-24.8%), Thép (-2.7%) và Quặng sắt (-1.9%). Thị trường tiền tệ, USD tiếp tục suy yếu thêm 0.3%, giảm nhẹ so với các đồng tiền chủ chốt và giảm mạnh -2.9% so với JPY. Trong tuần tới, thị trường không có thông tin quan trọng trước kỳ nghỉ Lễ và vận động các thị trường phụ thuộc nhiều vào yếu tố tâm lý. BOJ bất ngờ nới biên độ lợi suất mục tiêu của Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm trong phạm vi 0.5% quanh mức 0% so với trước đây 0.25%. Thống đốc BOJ cho rằng đây không phải là thắt chặt cũng không phải là bước đệm tiến tới rút lui tuy nhiên điều này nằm ngoài dự báo khảo sát khiến cho yên tăng giá đẩy lợi tức trái phiếu tăng và cổ phiếu giảm mạnh. Quyết định thay đổi chính sách kiểm soát đường cong lợi suất trái phiếu của BOJ cũng kích hoạt làn sóng bán tháo TPCP trên toàn cầu. Lợi tức trái phiếu Hoa Kỳ, Anh, Đức kỳ hạn 10 năm tăng từ 0.1% – 0.3%. BOJ dù vậy vẫn duy trì mức lãi suất âm 0.1%, do vậy động thái này vẫn chỉ nhìn nhận là điều chỉnh giúp đường cong lãi suất ổn định hơn và biến động TPCP các nước có thể chỉ là sự phản ứng tức thời mang yếu tố tâm lý.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng 3



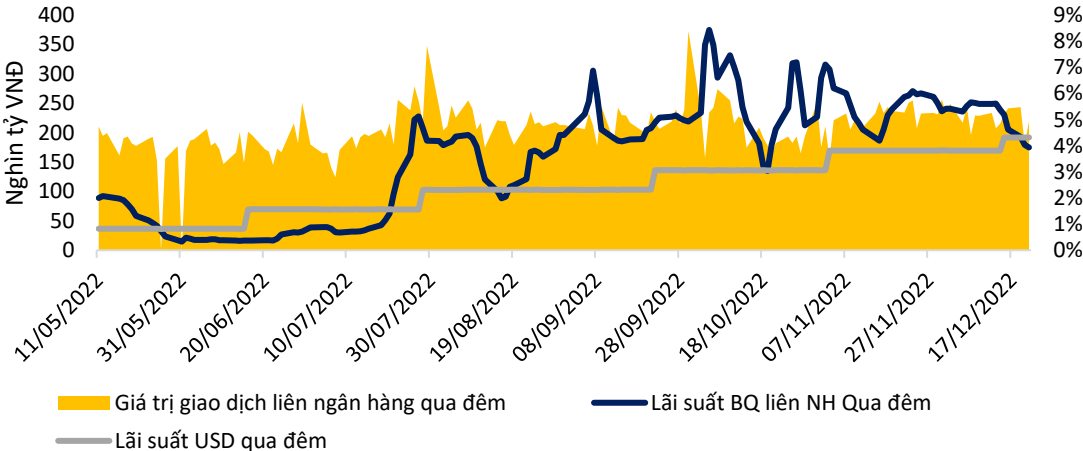
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị hút (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 44	31/10/2022	4/11/2022	57,175.16	131,273.45	74,098.29
Tuần 45	7/11/2022	11/11/2022	48,679.93	43,028.10	-5,651.83
Tuần 46	14/11/2022	18/11/2022	98,174.75	43,563.11	-54,611.64
Tuần 47	21/11/2022	25/11/2022	23,028.50	29,408.00	6,379.50
Tuần 48	28/11/2022	2/12/2022	43,563.11	45,660.68	2,097.57
Tuần 49	5/12/2022	9/12/2022	29,408.00	37,604.35	8,196.35
Tuần 50	12/12/2022	16/12/2022	45,660.68	72,132.64	26,471.96
Tuần 51	19/12/2022	23/12/2022	108,604.38	14,570.77	-94,033.61

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	4.11%	4.94%	6.57%	8.48%	9.67%	10.52%	9.00%
So với tuần trước	-1.18%	-1.03%	-0.30%	0.72%	-0.56%	-0.27%	0.10%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	214,601	4,737	2,801	593	461	397	15
So với tuần trước	-5.11%	-29.70%	150.45%	-71.76%	-56.75%	-37.28%	-53.13%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 21/12/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 51, 80 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu được phát hành, ngoài ra SBV thực hiện mua 14.57 nghìn tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng kết lại, SBV đã hút ròng 94.03 nghìn tỷ đồng qua OMO. Thanh khoản và lãi suất giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm giảm trong tuần 51.

- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm: 4.11%
- Khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm: 214.6 nghìn tỷ VNĐ



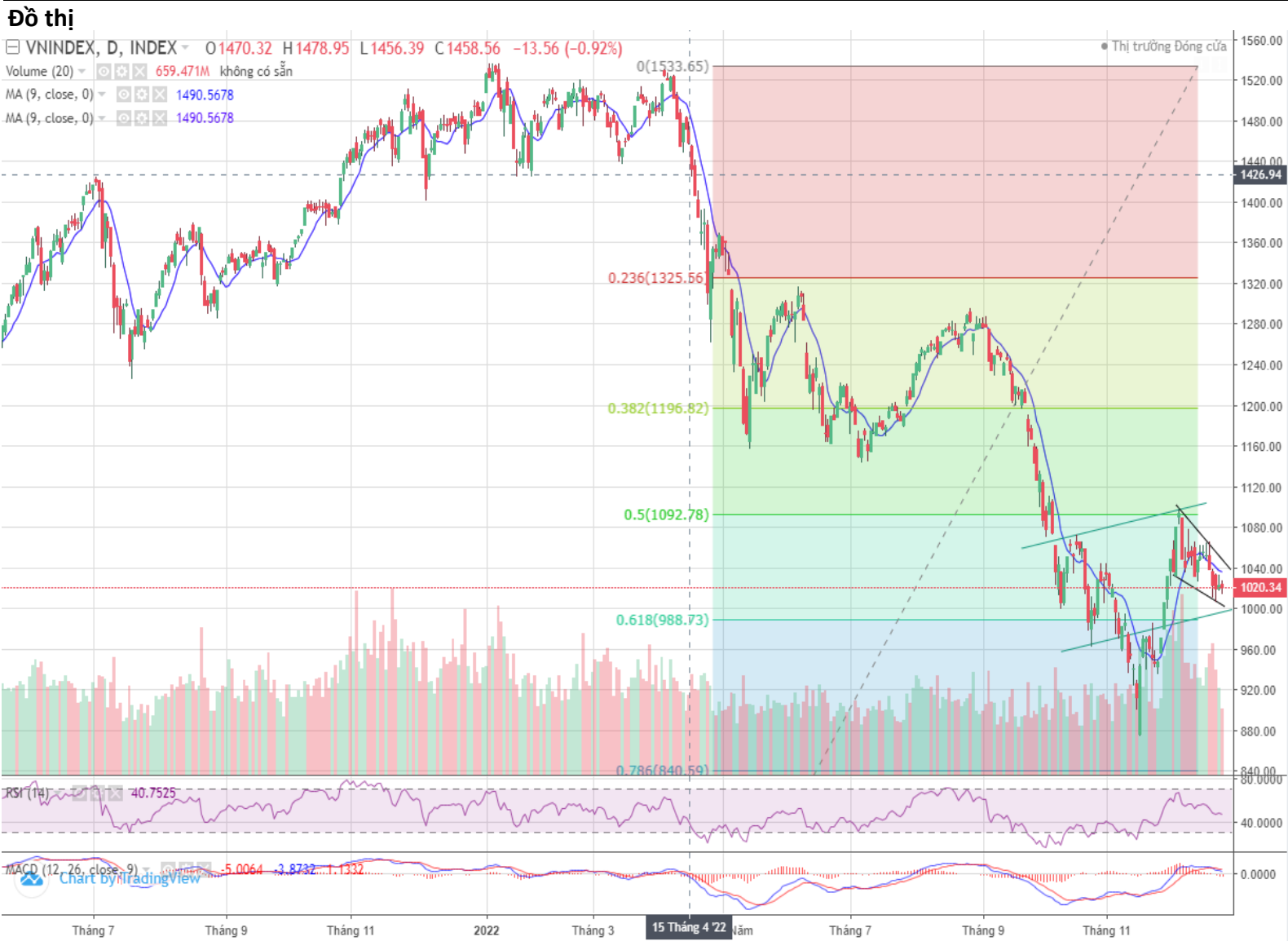
PTKT VN-INDEX: VN-Index tích lũy lại ở vùng giá thấp hơn, thanh khoản thấp và diễn biến khó lường

Đồ thị ngày: Thị trường bất ngờ có 3 phiên giảm với biên độ rộng đầu tuần sau khi không thể vượt 1,065 điểm. Diễn biến cân bằng trong 2 phiên cuối tuần với 2 cây nến doji với thanh khoản thấp. Diễn biến tuần này gần giống với diễn biến tuần trước với biến động mạnh đầu tuần và tích lũy lại cuối tuần. Biến động này đến từ hoạt động chốt vị thế mạnh trong khi thanh khoản thấp. Dù vậy lực bắt đáy tốt ở vùng đáy giúp VN-Index vẫn giữ trên SMA50 tại 1,013 điểm. VN-Index đang giai đoạn thoái trào sau nhịp hồi phục từ đáy và hình thành mẫu hình falling wedge. Các chỉ báo kỹ thuật đang có dấu hiệu suy yếu cùng thanh khoản sụt giảm.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giảm từ mức 56 xuống 45 điểm.
- MACD cắt đường tín hiệu từ trên xuống và thu hẹp với mức 0. Thanh khoản có dấu hiệu thu hẹp.
- VN-Index giữ trên SMA50 và giảm dưới SMA20.

Nhận định: Trái ngược với kỳ vọng, VN-Index sẽ bật lên sau những phiên tích lũy chặt chẽ dần tại 1,050 điểm. Chỉ số lại bất ngờ giảm khi không thể vượt qua 1,065 điểm. VN-Index đang kẹt giữa 2 đường trung bình động từ 1,013 – 1,040 điểm. Ngoài ra, VN-Index cũng đang vận động trong mẫu hình falling wedge, với khả năng giảm dưới cạnh dưới 1,000 điểm để về 970 điểm và khả năng vượt cạnh trên tại 1,040 điểm để về lại 1,090 điểm có xác suất tương đương nhau. Vận động giá tại các vùng breakout mô hình 1,040 điểm và breakdown mô hình 1,000 điểm với thanh khoản lớn cần theo dõi trong tuần tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: NHNN mở lại kênh hút tiền sau hơn 1 tháng tạm dừng

VIỆT NAM:

- Chính phủ: thông qua việc trình UBTVQH dự thảo Nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề nghị của Bộ Tài chính.
- Chính phủ: đang dự thảo nghị định mới nhằm đồng bộ với luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, đề xuất tăng tỷ lệ chi hỗ trợ nhân đạo từ 25% lên 30% tổng Quỹ bảo hiểm xe cơ giới.
- Chính phủ: có công văn 1187/TTg-KTTH về việc thực thi chỉ thị số 06/CT-TTg về tăng cường, củng cố hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.
- Thủ tướng: ký Công điện số 1170/CĐ-TTg về các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động và chăm lo đời sống người lao động.
- NHNN: bơm mạnh tiền trên thị trường mở với kỳ hạn dài qua Tết sau khi nâng room tín dụng cho các nhà băng và khuyến khích đẩy vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh dịp cuối và đầu năm mới.
- NHNN: tạm dừng hoạt động bơm thanh khoản qua kênh cầm cố giấy tờ có giá (OMO) kỳ hạn 91 ngày. Các ngân hàng có thêm dư địa để cho vay nhưng chịu áp lực thanh khoản trong 3 tuần cuối năm.
- NHNN: mở lại kênh hút tiền sau hơn 1 tháng tạm dừng.
- NHNN: có văn bản số 9064/NHNN-TD gửi các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài yêu cầu nghiêm túc triển khai thực hiện một số nội dung về tín dụng, lãi suất.
- Bộ Tài chính: tổ chức tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 chiều ngày 19/12. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự và chủ trì Hội nghị.
- Bộ Tài chính: Dự kiến đến cuối năm dư nợ công khoảng 43-44% GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 40-41% GDP, dư nợ vay nước ngoài của quốc gia khoảng 40-41% GDP.
- Bộ Tài chính: thu NSNN năm 2022 đạt 1,691.8 nghìn tỷ đồng, vượt 19.8% so dự toán, cao hơn 78 nghìn tỷ đồng so với số đánh giá thực hiện cả năm đã báo cáo Quốc hội.
- Bộ Tài chính: đề nghị các đơn vị trong ngành bám sát diễn biến tình hình cung cầu, giá cả thị trường, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán.
- Thanh tra Bộ Tài chính: tính đến ngày 15/12 đã thực hiện trên 87.5 nghìn cuộc thanh tra, kiểm tra; kiến nghị xử lý tài chính là 72,900 tỷ đồng, trong đó thu nộp ngân sách nhà nước 21,770 tỷ đồng.
- UB QLVNN: phương án xử lý một số dự án thua lỗ, kém hiệu quả kéo dài ngành công thương sẽ được báo cáo Bộ Chính trị trong Q1.2023.
- VAFI: kiến nghị đẩy nhanh cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Các doanh nghiệp được đề xuất bao gồm: PVN, EVN, TKV, VNPT, MobiFone, Viettel, VNX, VSDC, các công ty xổ số kiến thiết, ...
- HSBC: nâng dự báo tăng trưởng Việt Nam năm nay lên 8.1%. Năm 2023, hạ dự báo tăng trưởng Việt Nam xuống 5.8%.

THẾ GIỚI:

- BOJ: dự kiến sẽ duy trì lãi suất thấp và đảm bảo với thị trường rằng nó sẽ chưa vội rút lại các biện pháp kích cầu, đồng thời quyết tâm duy trì CSTT nói lỏng cho đến khi lạm phát tiếp tục đạt mức 2%.
- ECB: nhà hoạch định chính sách của NHTW Châu Âu cho biết sẽ có đợt tăng lãi suất 50 điểm cơ bản tiếp theo vào tháng 2.
- EC: đã thông qua kế hoạch hỗ trợ kinh tế trị giá 49 tỷ euro cho Đức. Theo đó, hỗ trợ tài chính sẽ ở dạng trợ cấp trực tiếp, giảm chi phí điện, khí đốt và sưởi ấm.
- Mỹ: chỉ số niềm tin người tiêu dùng của Conference Board ghi nhận 108.3 vào tháng 12, mức cao nhất kể từ T4.2022.
- Mỹ: GDP thực tế trong Q3.2022 ghi nhận 3.2%, cao hơn mức 2.90% dự kiến. Trong đó chi tiêu của người dùng +2.3%.
- Trung Quốc: niềm tin kinh doanh chạm mức thấp nhất kể từ T1.2013, chỉ số giảm từ 51.8 xuống 48.1 trong tháng 12.
- Trung Quốc: WB hạ dự báo tăng trưởng kinh tế của quốc gia này năm 2022 xuống còn 2.7%, giảm so với mức 4.3% đưa ra hồi T6.2022.
- Trung Quốc: tăng nhập khẩu than ở các thành phố trung tâm sau khi nền kinh tế có dấu hiệu mở cửa trở lại. Điều này sẽ tác động đến dòng chảy thương mại thanh toán cầu, giá cả và lượng khí thải 2023.
- EU: đã thông qua mức trần giá khí đốt ở mức 180 EUR, đây là mức trần giá lần đầu tiên trong lịch sử đối với mặt hàng khí đốt của Nga.
- Canada: chỉ số giá sản xuất IPPI tháng 11 -0.4%, con số trước đó là +2.4%.
- Canada: chỉ số CPI tháng 11 +6.8%, cao hơn dự kiến +0.1%, con số ghi nhận tại tháng trước là +6.9%. Trong đó, giá thực phẩm tăng +11.4%, giá xăng tăng +13.7%.
- Anh: GDP Q3.2022 -0.3% QoQ, ghi nhận sự sụt giảm của nền kinh tế kể từ Q1.2021. Bên cạnh đó, cuộc khủng hoảng chi phí tại quốc gia này cũng đang lan rộng.
- Đài Loan: đơn đặt hàng xuất khẩu giảm -23.4%, đây là mức giảm mạnh nhất kể từ đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng toàn cầu hơn một thập kỷ trước, đây là dấu hiệu cho thấy nhu cầu toàn cầu đối với các sản phẩm công nghệ đang suy giảm.
- Nhật Bản: CPI toàn phần tháng 11 tăng 3.8% svck, cao hơn con số dự kiến là 3.7%. CPI lõi T11 là 3.7% svck - đây là mức cao nhất trong 40 năm.

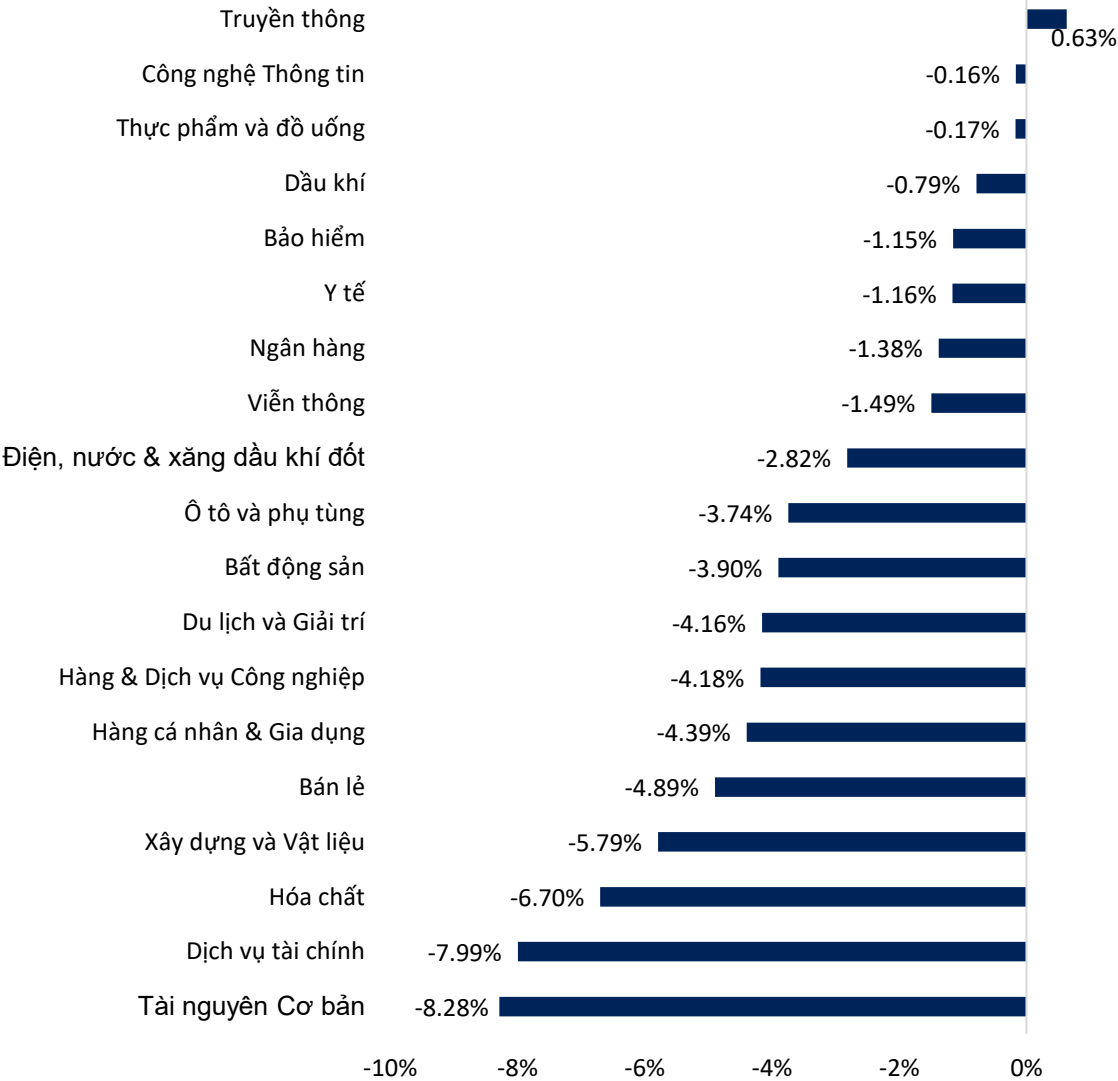
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thông tin kinh tế vĩ mô tháng 12 và cả năm 2022
- Ngày 26/12, Nghỉ giao dịch. 27/12, Tỷ lệ thất nghiệp, Doanh thu bán lẻ Nhật bản. 28/12, Doanh thu bán nhà qua sử dụng Hoa Kỳ, chỉ số PPI Anh. 29/12, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, Dự trữ đầu thô Hoa Kỳ. 30/12, Chỉ số PMI Trung Quốc, PMI Chicago Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Truyền thông	-0.63%	0.63%	-10.69%	YEG	-10.96%	
Công nghệ Thông tin	0.88%	-0.16%	10.42%	FPT	0.13%	CMG -1.52%
Thực phẩm và đồ uống	-0.29%	-0.17%	1.33%	VNM	-0.56%	MSN 1.60%
Dầu khí	0.65%	-0.79%	18.46%	PLX	-0.32%	GAS -4.61%
Bảo hiểm	0.39%	-1.15%	9.65%	BVH	-3.43%	PVI -2.35%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	79.56	2.67%	6.85%	-1.45%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	83.92	3.63%	6.17%	-1.43%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	238.36	5.99%	11.79%	-2.46%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,798.20	0.32%	0.29%	2.77%		PNJ
Bạc	USD/oz.	23.73	0.70%	2.19%	10.19%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,484.50	0.85%	0.05%	3.34%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	776.00	1.80%	2.99%	-4.26%		AFX
Sữa	USD/cwt	19.46	1.09%	1.14%	-4.79%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	219.30	-2.36%	-4.86%	1.11%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	20.98	0.43%	4.43%	6.28%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	172.00	1.84%	4.62%	4.43%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	8,349.50	0.47%	1.00%	4.30%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,979.00	-0.52%	-0.52%	10.34%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,389.50	-0.69%	0.61%	-0.31%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	817.00	-1.15%	-1.15%	17.64%		HPG
Than đá	USD/MT	371.10	0.03%	-0.24%	6.06%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	575.97	-0.66%	-0.66%	11.98%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VHM	1.01%	0.55
MSN	1.60%	0.54
STB	3.07%	0.33
PGV	5.59%	0.28
SSB	1.76%	0.27
SBT	9.26%	0.21
OCB	2.86%	0.15
EIB	1.64%	0.14
BID	0.26%	0.13
EVF	15.17%	0.10
Tổng		2.70

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-5.65%	-3.16
HPG	-10.05%	-2.99
GAS	-4.61%	-2.35
NVL	-17.03%	-1.52
GVR	-9.18%	-1.45
TCB	-5.32%	-1.36
MBB	-5.59%	-1.19
HVN	-10.26%	-0.86
SSI	-10.73%	-0.82
MWG	-4.28%	-0.75
Tổng		-16.46

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VPD	784.76	#N/A N/A
HPG	306.59	21.34
FUEVFN	164.70	
SHB	160.33	6.13
STB	143.90	26.75
DGC	140.71	17.00
VHM	139.41	24.24
VND	131.90	20.97
CTG	114.58	27.78
PVD	95.28	18.49
Tổng	2,182.14	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
EIB	-1634.67	27.26
ACV	-51.67	3.79
SAB	-47.49	62.63
VRE	-39.79	32.83
VGC	-27.00	6.18
GAS	-22.47	2.92
VIC	-21.50	12.82
VHC	-20.67	30.06
KDH	-19.08	37.25
BCM	-14.05	3.00
Tổng	-1898.40	

Vận động cổ phiếu VN30			
VJC	102.4933	101.3865	0.54%
VNM	118.4337	101.7077	10.02%
BVH	105.7111	100.5581	2.15%
FPT	103.9956	100.9813	-3.11%
VRE	108.2295	102.0371	-7.86%
BID	114.9885	105.2369	30.00%
CTG	110.5791	106.1741	33.57%
MSN	101.2472	102.8477	18.01%
VIC	104.4235	105.075	-8.47%
ACB	106.5217	103.6742	22.46%
VCB	111.4879	103.5571	21.51%
VPB	102.3059	102.8551	1.94%
STB	100.6267	105.275	14.08%
VHM	97.44782	101.2335	-1.78%
KDH	88.70481	102.091	-6.42%
PLX	93.15019	100.3378	-3.84%
VIB	98.51336	102.3757	-1.50%
HPG	92.01935	101.9942	-13.44%
TPB	96.41755	102.9555	5.77%
MBB	98.03582	100.4124	-11.25%
SSI	96.96248	104.3539	-7.58%
SAB	114.6737	97.74903	-3.77%
GAS	110.2796	99.70754	-4.25%
POW	96.61961	99.25746	-11.34%
PDR	65.66722	75.26062	-73.95%
NVL	65.97648	71.3384	-82.21%
MWG	87.0907	92.82454	-19.79%
TCB	89.37322	99.75589	-15.08%
HDB	98.45466	98.16876	0.59%
GVR	81.32769	94.89095	-12.82%

Hồi
phục

Tích
cực

JdK RS-Momentum

CP VN30 vs. VN-Index

MWG

Tiêu
cực

JdK RS-Ratio

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DANH MỤC ĐẦU TƯ CƠ BẢN

STT	Mã	Ngành	Sàn	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá mua	% Lãi/Lỗ	Giá mục tiêu	% Giá hiện tại	Link tải báo cáo
1	ACB	Ngân hàng	HSX	Mua	22.9	19.1	19.90%	24.4	6.55%	
2	ACV	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	85	74.7	13.79%	90	5.88%	Click
3	BCM	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HSX	Mua	79.8	75	6.40%	94.2	18.05%	
4	BSR	Dầu khí	UPCOM	Mua	13.8	13.6	1.47%	18.7	35.51%	Click
5	CTR	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HSX	Mua	52.5	37.7	39.26%	51.2	-2.48%	Click
6	DBC	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	14.15	10.6	33.49%	14.1	-0.35%	Click
7	DRC	Ô tô và linh kiện ô tô	HSX	Mua	20.8	17.1	21.64%	28	34.62%	
8	FPT	Công nghệ	HSX	Mua	78	65.9	18.36%	84.6	8.46%	Click
9	FRT	Bán lẻ	HSX	Mua	71	59.8	18.73%	75.3	6.06%	
10	HND	Các dịch vụ hạ tầng	UPCOM	Mua	13.2	12.2	8.20%	15.7	18.94%	
11	IDC	Xây dựng và vật liệu xây dựng	HNX	Mua	34.30	29.00	18.28%	43.40	26.53%	
12	KBC	Bất động sản	HSX	Mua	21.5	16.7	28.74%	18.1	-15.81%	
13	LHG	Bất động sản	HSX	Mua	21	19	12.96%	24	10.54%	
14	MWG	Bán lẻ	HSX	Mua	45.8	37.9	20.84%	50.3	9.83%	Click
15	PNJ	Hàng tiêu dùng cá nhân và gia đình	HSX	Mua	108.6	94.1	15.41%	118.9	9.48%	Click
16	POW	Các dịch vụ hạ tầng	HSX	Mua	10.95	10.45	4.78%	13	18.72%	
17	PVD	Dầu khí	HSX	Mua	17.9	13.6	31.62%	19.7	10.06%	Click
18	PVS	Dầu khí	HNX	Mua	22.3	19.1	16.75%	28	25.56%	
19	PVT	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	21.5	17.5	22.86%	24.3	13.02%	
20	QTP	Các dịch vụ hạ tầng	UPCOM	Mua	13.2	12	10.00%	16	21.21%	
21	REE	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	73.9	70.2	5.27%	86	16.37%	
22	VCB	Ngân hàng	HSX	Mua	79.1	75	5.47%	90.3	14.16%	
23	VEA	Các sản phẩm và dịch vụ công nghiệp	HSX	Mua	39.3	34.9	12.61%	48	22.14%	
24	VHC	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	68.8	74.9	-8.14%	87.2	26.74%	Click
25	VNM	Thực phẩm và đồ uống	HSX	Mua	76.2	77	-1.04%	85.9	12.73%	
26	VRE	Bất động sản	HSX	Mua	25.8	25	3.20%	31.8	23.26%	

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

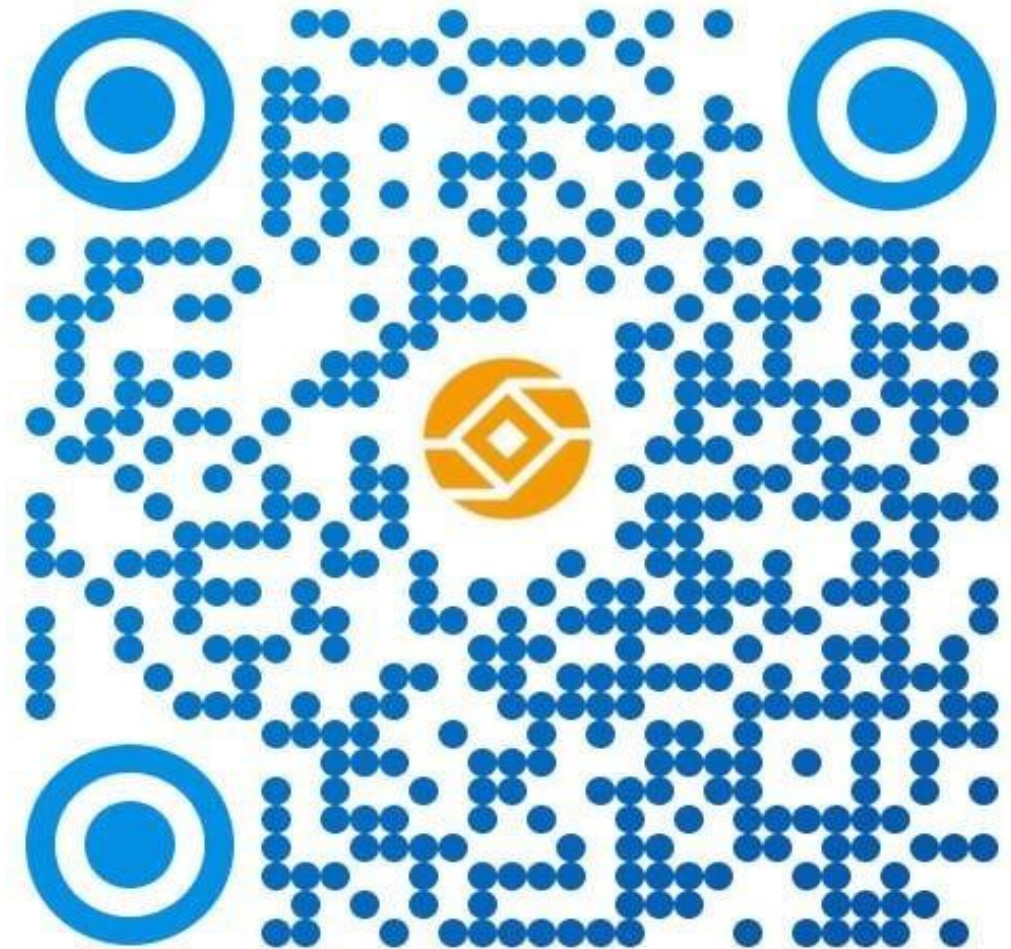
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

